

Số: 125/2020/QĐST-HNGĐ

Hai Bà Trưng, ngày 20 tháng 05 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 5 năm 2020

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 203/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lê Hữu T – sinh năm 1986

Và Chị Nguyễn Thúy H – sinh năm 1987

Cùng hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: TP413, C6A Q, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Anh Lê Hữu T và chị Nguyễn Thúy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội ngày 24/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phòng TP413, C6A Q, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng

chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm lối sống, tính cách không hợp nhau nên cuộc sống không có hạnh phúc. Anh chị đã cố gắng nói chuyện với nhau và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm. Anh T, chị H đã sống ly thân từ giữa năm 2019.

Nay anh Lê Hữu T và chị Nguyễn Thúy H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

Anh Lê Hữu T và chị Nguyễn Thúy H thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Lê Mi L, sinh ngày 28/02/2014, sức khỏe của cháu bình thường. Ly hôn, anh T, chị H thống nhất thỏa thuận chị H là người được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Mi L. Về cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên thống nhất thỏa thuận, anh Lê Hữu T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Anh T có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung:

Anh Lê Hữu T và chị Nguyễn Thúy H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về công nợ chung:

Anh Lê Hữu T và chị Nguyễn Thúy H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí:

Anh Lê Hữu T tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân

* **Về tình cảm:** Anh Lê Hữu T và chị Nguyễn Thúy H cùng thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:**

Anh Lê Hữu T và chị Nguyễn Thúy H thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Lê Mi L, sinh ngày 28/02/2014, sức khỏe của cháu bình thường. Ly hôn, anh T, chị H thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thúy H là người được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Mi L. Về cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên thống nhất thỏa thuận, anh Lê Hữu T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 5/2020 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc tới khi anh chị có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

* **Về tài sản chung và nhà ở chung:**

Anh Lê Hữu T và chị Nguyễn Thúy H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

* **Về công nợ chung:**

Anh Lê Hữu T và chị Nguyễn Thúy H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án :

Anh Lê Hữu T tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0003491 ngày 05/05/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Quỳnh Mai, HBT, HN
(Số 87/2012; quyền số 01/2012)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thanh Tú

